

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Nội dung đánh giá		Tiêu chí đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:		
a.Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn công nghệ	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT. - Có Catalogue của hàng hóa và hình ảnh phù hợp với thông số kỹ thuật. - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu là từ 2024 trở về sau. - Phải có cam kết của nhà sản xuất (hoặc nhà phân phối được ủy quyền tại Việt Nam) các thiết bị cung cấp là chính hãng phù hợp với tiêu chuẩn yêu cầu trong hồ sơ.	Đạt
	-Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

b.Cam kết về hàng hóa	Nhà thầu cung cấp các tài liệu sau: - Có cam kết của nhà thầu hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà sản xuất (hoặc đại lý hoặc phân phối) để cung cấp hàng hóa dự thầu. - Có cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh tính hợp pháp của sản phẩm, tiêu chuẩn sản phẩm (đăng ký nhãn hiệu (nếu có) của hàng hóa; hàng phải mới 100%. - Có cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) khi giao hàng (nếu là hàng hóa nhập khẩu); - Có cam kết cung cấp hàng hóa đúng như dự thầu (xuất xứ, hãng sản xuất, chủng loại, ký mã hiệu, model, thông số kỹ thuật) sau khi trúng thầu và thực hiện hợp đồng, trường hợp sau khi ký hợp đồng hoặc trong quá trình thực hiện hợp đồng nhà thầu thay đổi hàng hóa nhưng không có lý do hợp lý và không được chủ đầu tư chấp thuận thì sẽ bị tính là vi phạm hợp đồng; - Có bản cam kết thu hồi hàng bị lỗi, hàng hóa kém chất lượng không đáp ứng về thông số kỹ thuật hoặc bị hư hỏng trong quá trình nghiệm thu; - Có cam kết tuân thủ các bước kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Duyệt mẫu, kiểm tra hàng hóa trước khi lắp đặt, kiểm tra công tác lắp đặt, kiểm tra trước khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;	Đạt
	- Không có bản cam kết hoặc có cam kết không đáp ứng của một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa:

Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	- Không có hoặc thiếu các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế	Không đạt

3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hóa:

a. Thời gian Bảo hành, (khuyến khích Nhà thầu tăng thời gian bảo hành, bảo trì so với yêu cầu của E-HSMT)	- Có thời gian bảo hành đáp ứng thời gian bảo hành từng loại hàng hóa, thiết bị theo quy định tại Chương V thuộc E-HSMT.	Đạt
	- Không đề xuất thời gian bảo hành, hoặc đề xuất thời gian bảo hành không đáp ứng thời gian bảo hành từng loại hàng hóa, thiết bị theo quy định tại Chương V thuộc E-HSMT.	Không đạt
b. Nhà thầu trình bày quy trình bảo trì của tất cả các thiết bị thuộc gói thầu	- Nhà thầu có thuyết minh trình bày phương án bảo trì hợp lý và có văn bản cam kết thời gian bảo trì định kỳ 03 tháng/01 lần trong thời gian bảo hành và không được tính phí bảo trì.	Đạt
	- Nhà thầu không có thuyết minh trình bày phương án bảo trì (hoặc có nhưng không hợp lý hoặc không có văn bản cam kết thời gian bảo trì định kỳ 03 tháng/01 lần trong thời gian bảo hành và không được tính phí bảo trì).	Không đạt
c. Thời gian sửa chữa, thay thế vật tư - thiết bị	- Có cam kết trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc đến khắc phục sửa chữa hư hỏng, nhà thầu phải có cán bộ kỹ thuật đến hiện trường xem xét, đánh giá và đưa ra giải pháp thực hiện phù hợp. - Có cam kết sửa chữa hư hỏng một cách nhanh nhất (chậm nhất 24 giờ).	Đạt
	- Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng.	Không đạt

4. Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ

Đào tạo, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ	- Thuyết minh cụ thể nội dung đào tạo – hướng dẫn sử dụng – chuyển giao công nghệ cho từng chủng loại sản phẩm khả thi, phù hợp với đề xuất và tiến độ cung cấp	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết:		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết (Ô nhiễm môi trường không khí, nhiều sóng ...)	- Hàng hóa được cung cấp có hoặc không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý nếu có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	Đạt
	- Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
6. Tiến độ cung cấp hàng hóa:		
Bảng tiến độ cung cấp lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	- Có Bảng tiến độ cung cấp lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT không quá 15 ngày - Có kế hoạch với nội dung và thời gian cụ thể cho hàng hoá được cung cấp.	Đạt
	- Không có hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật quá 15 ngày. Hoặc không có kế hoạch với nội dung và thời gian cụ thể cho hàng hoá được cung cấp.	Không đạt
7. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó.		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm (2022,2023, 2024)	- Có hợp đồng tương tự đạt yêu cầu về chất lượng tiến độ; - Cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	- Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Không đạt
KẾT LUẬN:		Đạt/Không đạt